

Số: 361/TB-HĐND

Bình Phước, ngày 15 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả Hội nghị liên tịch giữa Thường trực HĐND tỉnh với UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh về nội dung, chương trình và thời gian tổ chức kỳ họp thứ 17 (chuyên đề) và kỳ họp cuối năm 2024 của HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Sáng ngày 11/10/2024, tại Phòng họp B, trụ sở Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, bà Huỳnh Thị Hằng – Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh chủ trì Hội nghị liên tịch giữa Thường trực HĐND tỉnh với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh để thống nhất nội dung, chương trình và thời gian tổ chức kỳ họp thứ 17 (chuyên đề) và kỳ họp cuối năm 2024 của HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Thành phần dự họp gồm có:**

- Thường trực HĐND tỉnh: bà Huỳnh Thị Hằng - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; ông Huỳnh Hữu Thiết - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Trưởng Ban kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh;
- Bà Trần Tuệ Hiền – Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ông Đỗ Văn Mạnh – Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Chủ tịch UBMTTQVN tỉnh;
- Lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành có liên quan.

Sau khi nghe lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh trình bày dự thảo nội dung, chương trình kỳ họp thứ 17 (chuyên đề) và kỳ họp cuối năm 2024 của HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026 và ý kiến phát biểu của các thành phần dự họp, Thường trực HĐND tỉnh thống nhất với UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh kết luận như sau:

A. KỶ HỌP THỨ 17 (CHUYÊN ĐỀ), HĐND TỈNH KHÓA X, NHIỆM KỶ 2021 - 2026

1. Các nội dung trình kỳ họp

1.1. Ước thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2024, dự toán điều chỉnh chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2024, tỉnh Bình Phước.

1.2. Thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2024.

1.3. Thông qua kế hoạch bổ sung vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025.

1.4. Thông qua Nghị quyết điều chỉnh Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 của HĐND tỉnh kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân số vốn còn lại năm 2023 sang năm 2024 nguồn ngân sách địa phương.

1.5. Thông qua danh mục các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2024.

1.6. Thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất năm 2024 và điều chỉnh một số dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023.

1.7. Quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh.

1.8. Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và các dự án, phương án sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

1.9. Miễn nhiệm Phó Trưởng Ban văn hóa - xã hội HĐND tỉnh Bình Phước khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

1.10. Miễn nhiệm Ủy viên UBND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

1.11. Bầu Ủy viên UBND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

1.12. Cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

2. Thời gian, địa điểm tổ chức kỳ họp

- Thời gian: Dự kiến 01 buổi, vào tuần cuối tháng 10/2024.

- Địa điểm: Hội trường Tỉnh ủy.

B. KỶ HỌP THƯỜNG LỆ CUỐI NĂM 2024, HĐND TỈNH KHÓA X, NHIỆM KỶ 2021 - 2026

I. Các báo cáo, văn bản trình kỳ họp

1. Các báo cáo của Thường trực HĐND và các Ban của HĐND trình kỳ họp

- Thường trực HĐND tỉnh gồm các báo cáo: Kết quả công tác năm 2024 và chương trình công tác năm 2025; Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trong đợt tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh trước kỳ họp cuối năm 2024, HĐND tỉnh khóa X; Tình hình và kết quả thảo luận tại phiên họp Tổ đại biểu HĐND tỉnh trước kỳ họp cuối năm 2024, HĐND tỉnh khóa X; Tình hình đại biểu tham gia hoạt động của HĐND tỉnh năm 2024.

- Ban của HĐND tỉnh gồm các báo cáo: Kết quả công tác năm 2024 và chương trình công tác năm 2025; Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh đối với các báo cáo và các dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh và các cơ quan tư pháp trình kỳ họp HĐND tỉnh.

2. Các báo cáo của UBND tỉnh trình kỳ họp, gồm 13 báo cáo

Báo cáo công tác năm 2024, chương trình công tác năm 2025; Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2024, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Báo cáo ước thực hiện ngân sách năm 2024 và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025; Báo cáo tổng quyết toán ngân sách năm 2023; Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2024, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri năm 2024; Báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trong đợt tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh trước kỳ họp cuối năm 2024, HĐND tỉnh khóa X, những vấn đề đã hứa, tiếp thu, ghi nhận tại kỳ họp thứ 15 (giữa năm 2024), HĐND tỉnh khóa X; Báo cáo tổng hợp kết quả trả lời ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh tại phiên họp Tổ đại biểu trước kỳ họp cuối năm 2024, HĐND tỉnh khóa X; Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung đã xin ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh từ sau kỳ họp thứ 15 (giữa năm 2024), HĐND tỉnh khóa X đến nay (nếu có); Báo cáo kết quả thực hiện việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025; Báo cáo cụ thể kết quả thực hiện các nghị quyết do UBND tỉnh đề nghị trình HĐND tỉnh bãi bỏ tại kỳ họp cuối năm 2024, HĐND tỉnh khóa X.

3. Thông báo của Đoàn ĐBQH tỉnh về kết quả kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV.
4. Thông báo của Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh về công tác Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền năm 2024.
5. Các cáo cáo của TAND, VKSND và Cục Thi hành án dân sự tỉnh về công tác năm 2024 và chương trình công tác năm 2025.

II. Các tờ trình và dự thảo nghị quyết

1. Tờ trình và dự thảo nghị quyết do Thường trực HĐND tỉnh trình

Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh năm 2025.

2. Tờ trình và dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình

2.1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

2.2. Dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2025, tỉnh Bình Phước.

2.3. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025.

2.4. Điều chỉnh Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch tài chính 05 năm 2021 – 2025, tỉnh Bình Phước.

2.5. Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025.

2.6. Phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Bình Phước năm 2023.

2.7. Quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Lương Thế Vinh, huyện Bù Đăng.

2.8. Lựa chọn huyện thực hiện cơ chế thí điểm trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2.9. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung, mức hỗ trợ nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023 – 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2.10. Quy định nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2.11. Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Phước (thay thế Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 và Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh.

2.12. Phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu chức năng hỗn hợp (dịch vụ - thương mại – dân cư) thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư.

2.13. Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách Nhà nước.

- 2.14. Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
- 2.15. Thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2025, hủy danh mục các dự án không thực hiện và danh mục các dự án thu hồi đất quá 03 năm chưa thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
- 2.16. Thông qua danh mục các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2025.
- 2.17. Sửa đổi, bổ sung bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2024.
- 2.18. Chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
- 2.19. Quy định nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
- 2.20. Sửa đổi điểm a, b khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
- 2.21. Quy định về phí thăm quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Phước thay thế Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh.
- 2.22. Thông qua Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Bình Phước.
- 2.23. Quy định chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được điều động, biệt phái trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
- 2.24. Phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan, đơn vị của tỉnh Bình Phước năm 2025.
- 2.25. Giao số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
- 2.26. Quyết định số lượng hợp đồng lao động làm công việc ở vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung thuộc lĩnh vực sự nghiệp y tế năm 2025.
- 2.27. Quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Bình Phước năm 2025.
- 2.28. Bãi bỏ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của quy định chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2.29. Bãi bỏ Nghị quyết số 37/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh ban hành quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2.30. Bãi bỏ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 về thành lập 05 Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước và Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 về bổ sung thành lập 02 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao năm 2020 trong Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh.

2.31. Bãi bỏ Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 27/10/2020 của HĐND tỉnh về xây dựng hệ thống trường học thông minh trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025.

2.32. Bãi bỏ Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh quy định về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh.

III. Chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp

Trên cơ sở đề nghị của các Ban HĐND tỉnh, ý kiến, kiến nghị của cử tri và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh tại phiên họp Tổ đại biểu HĐND tỉnh trước kỳ họp, Thường trực HĐND tỉnh sẽ thống nhất nội dung chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp cuối năm 2024 của HĐND tỉnh khóa X.

C. THỜI GIAN, CÔNG TÁC CHUẨN BỊ KỶ HỌP CUỐI NĂM 2024, HĐND TỈNH KHÓA X, NHIỆM KỶ 2021 - 2026

I. Các mốc thời gian, nội dung công việc chuẩn bị

1. Chậm nhất ngày 10/9/2024: UBND tỉnh gửi đề nghị xây dựng nghị quyết (và hồ sơ kèm theo) đến Thường trực HĐND tỉnh để xem xét và phân công cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết tại kỳ họp cuối năm 2024 (đã thực hiện).

2. Chậm nhất ngày 10/10/2024: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh rà soát, tập hợp văn bản trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri của các cơ quan liên quan sau kỳ họp thứ 15 (giữa năm 2024) để chuẩn bị nội dung cung cấp cho đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri trước kỳ họp cuối năm 2024.

3. Chậm nhất ngày 22/10/2024: UBND tỉnh gửi dự thảo nghị quyết và hồ sơ có liên quan đến Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh để tổ chức phản biện xã hội.

4. Chậm nhất ngày 31/10/2024

UBND tỉnh gửi các tờ trình, dự thảo nghị quyết (đã được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận và phân công UBND tỉnh để UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các bước xây dựng dự thảo nghị quyết (tại Công văn số 236/HĐND ngày 22/7/2024, Công văn

số 322/HĐND ngày 09/9/2024, Công văn số 335/HĐND ngày 19/9/2024) đến Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh (để thẩm tra), gồm:

- Phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu chức năng hỗn hợp (dịch vụ - thương mại – dân cư) thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư.

- Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách Nhà nước.

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung, mức hỗ trợ nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023 – 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Bãi bỏ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 về thành lập 05 Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước và Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 về bổ sung thành lập 02 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao năm 2020 trong Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh.

- Bãi bỏ Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 27/10/2020 của HĐND tỉnh về xây dựng hệ thống trường học thông minh trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025.

- Bãi bỏ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước, Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của quy định chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Bãi bỏ Nghị quyết số 37/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh ban hành quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

5. Chậm nhất ngày 07/11/2024

- UBND tỉnh gửi các báo cáo, tờ trình và dự thảo nghị quyết còn lại đến Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh (để thẩm tra).

- TAND, VKSND và Cục Thi hành án dân sự tỉnh gửi báo cáo đến Thường trực HĐND tỉnh.

- Đại biểu HĐND tỉnh hoàn thành tiếp xúc cử tri trước kỳ họp cuối năm 2024, HĐND tỉnh khóa X tại nơi ứng cử.

6. Chậm nhất ngày 14/11/2024

Các Tổ đại biểu HĐND tỉnh tập hợp, gửi báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri về Thường trực HĐND tỉnh để tổng hợp ý kiến, kiến nghị chuyên cơ quan chức năng xem xét, giải quyết, trả lời và báo cáo tại kỳ họp theo quy định.

7. Chậm nhất ngày 21/11/2024

- Các Ban HĐND tỉnh gửi báo cáo công tác năm 2024 và chương trình công tác năm 2025, báo cáo thẩm tra đến Thường trực HĐND tỉnh.

- UBND tỉnh gửi báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trong đợt tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh trước kỳ họp cuối năm 2024, HĐND tỉnh khóa X; những vấn đề đã hứa, tiếp thu, ghi nhận tại kỳ họp thứ 15 (giữa năm 2024), HĐND tỉnh khóa X đến Thường trực HĐND tỉnh.

- UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh, TAND tỉnh, VKSND tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, phân công người trình bày văn bản tại kỳ họp cuối năm 2024 của HĐND tỉnh gửi đến Thường trực HĐND tỉnh để chủ động trong công tác tổ chức và điều hành kỳ họp.

7. Chậm nhất ngày 25/11/2024

- Thường trực HĐND tỉnh báo cáo Đảng đoàn HĐND tỉnh nội dung kết quả thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp đề xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình HĐND tỉnh.

- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh gửi thông báo về công tác Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền năm 2024.

- Đoàn ĐBQH tỉnh gửi thông báo về kết quả kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV.

8. Ngày 27/11/2024: Tổ chức họp Tổ đại biểu trước kỳ họp.

9. Chậm nhất ngày 02/12/2024: UBND tỉnh gửi báo cáo tổng hợp kết quả trả lời ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh tại phiên họp Tổ đại biểu trước kỳ họp cuối năm 2024, HĐND tỉnh khóa X.

10. Về số liệu báo cáo

- Thống nhất lấy số liệu thực hiện của 10 tháng cộng với ước thực hiện của tháng 11 và 12 của năm 2024.

- Riêng báo cáo của ngành TAND, VKSND và Cục Thi hành án dân sự tỉnh thống nhất lấy số liệu thực hiện từ ngày 01/11/2023 đến 31/10/2024.

11. Về độ dài của văn bản

Các văn bản trình bày tại kỳ họp có độ dài không quá 4 trang giấy đánh máy khổ A4 (nếu văn bản có độ dài trên 4 trang thì phải báo cáo bản tóm tắt và gửi đến đại biểu theo đúng thời gian đã quy định nói trên). Riêng Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 có độ dài không quá 8 trang. Thông báo của Đoàn ĐBQH tỉnh về kết quả kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV có độ dài không quá 6 trang. Cơ quan trình dự thảo nghị quyết, trước khi trình bày toàn văn dự thảo phải báo cáo cụ thể việc tiếp thu, chỉnh sửa các ý kiến, kiến nghị từ báo cáo thẩm tra và đóng góp của đại biểu nhằm giúp đại biểu thuận lợi theo dõi biểu quyết.

II. Một số vấn đề cần quan tâm

1. UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp rà soát các dự thảo nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật phải phản biện xã hội theo quy định của pháp luật.

2. UBND tỉnh quan tâm, chủ động phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh thực hiện công tác xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với các báo cáo, dự thảo nghị quyết trước khi trình HĐND tỉnh.

3. Thống nhất các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án gửi không đúng hạn và không đủ các tài liệu trong hồ sơ, không đúng trình tự thủ tục thì các Ban của HĐND tỉnh không thẩm tra theo quy định tại điểm b khoản 38 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020. Đối với các vấn đề phát sinh cần bổ sung trình kỳ họp, Thường trực HĐND tỉnh báo cáo Đảng đoàn HĐND tỉnh cho ý kiến chỉ đạo.

4. Sau họp Tổ đại biểu, Thường trực HĐND tỉnh xác định lĩnh vực chất vấn và người bị chất vấn tại kỳ họp trên cơ sở các ý kiến thảo luận và đề nghị của các Tổ đại biểu tại buổi họp Tổ. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành thực hiện tốt nội dung này; đảm bảo hoạt động chất vấn tiếp tục bám sát tinh thần đổi mới, rõ trách nhiệm và cam kết khắc phục những hạn chế, bất cập, nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành, tổ chức thực hiện.

5. Về việc tiếp xúc cử tri và trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri; ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, tổng hợp và rà soát việc trả lời, xem xét, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; tổng hợp kết quả trả lời ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh tại phiên họp Tổ đại biểu trước kỳ họp (lưu ý trả lời cụ thể, làm rõ nội dung vấn đề; tránh việc trả lời chung chung, né tránh trách nhiệm).

6. Công tác đảm bảo kỳ họp thực hiện theo quy định hiện hành. Tiếp tục nâng cao hiệu quả áp dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp tài liệu phục vụ kỳ họp.

III. Tổ chức thực hiện

1. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp tài liệu phục vụ kỳ họp.

2. UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan liên quan gửi báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp trên hệ thống: <https://dhtn.binhphuoc.gov.vn> (đồng thời gửi file Word đến địa chỉ thư điện tử: vphdnd@binhphuoc.gov.vn hoặc vphdndbp@gmail.com) theo đúng thời gian quy định.

3. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh căn cứ nội dung kỳ họp đã được thống nhất tại Hội nghị này để xây dựng kế hoạch, tiến hành giám sát,

thẩm tra và chuẩn bị báo cáo thẩm tra trình tại kỳ họp theo quy định; đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan liên quan trong công tác chuẩn bị kỳ họp.

4. Các đại biểu HĐND tỉnh chủ động theo dõi, nghiên cứu, khai thác thông tin, các văn bản kỳ họp trên trang thông tin điện tử: <http://dbnd.binhphuoc.gov.vn>. Đồng thời, tham dự đầy đủ các phiên họp của kỳ họp theo quy định.

5. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan chủ động, chuẩn bị các điều kiện cần thiết đảm bảo việc tổ chức kỳ họp không giấy đúng tiến độ, đạt chất lượng cao.

IV. Thời gian tổ chức kỳ họp

- Dự kiến tổ chức trong 2 ngày, 05 và ngày 06/12/2024.
- Địa điểm: Tòa nhà Trung tâm – Trường Chính trị tỉnh.

Trên đây là kết quả Hội nghị liên tịch giữa Thường trực HĐND tỉnh với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh để thống nhất nội dung, chương trình và thời gian tổ chức kỳ họp thứ 17 (chuyên đề) và kỳ họp cuối năm 2024 của HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026. Thường trực HĐND tỉnh thông báo đến các thành phần dự họp, các đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan liên quan biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH;
- Thành phần dự họp;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TTHĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH *Phan*
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Hải